

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 12 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ánh Dương

*** *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

2. Ông Trần Văn Thiện.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 01 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/HSST- QĐ ngày 26 tháng 2 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quang N, sinh năm 1995

- Tên gọi khác: Không

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Trình độ học vấn:** không biết chữ.

- Họ và tên cha: Phạm Quang T (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M- sinh năm 1960

- Vợ, con: Chưa có

- Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Phạm Quang H, sinh ngày 15/7/2000

- Tên gọi khác: Không
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

- Họ và tên cha: Phạm Quang T (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M- sinh năm 1960

- Vợ, con: Chưa có

- Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo tại ngoại được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại :**

-Anh Thân Đức C –Sinh năm 1994 (Có mặt tại phiên tòa)
Trú tại: Thôn S, xã T, huyện V, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Quốc T- sinh năm 1994(Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn Cầu T, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Anh Đặng Văn L- sinh năm 1974(Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.

- Anh Thân Đức T- sinh năm 1993(Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: Thôn S, xã T, huyện V, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1999(Có mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh N.

- Anh Thân Đức T- sinh năm 1996(Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: Thôn S, xã T, huyện V, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn H- sinh năm 1987 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: Phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B

-Anh Nguyễn Đức T- sinh năm 1972(Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: Phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/9/2018, Phạm Quang N- sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B đang ở quán hát Karaoke 179 của anh Phạm Văn H- sinh năm 1987 ở phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B (cạnh bến xe khách thị trấn N, huyện T) thì Phạm Quang H- sinh ngày 15/7/2000 (là em trai của N) gọi điện thoại cho N nói có hai thanh niên chuẩn bị lên N đón Nguyễn Thị H- sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh N; chỗ ở: phố T, thị trấn N, huyện T (là nhân viên hát Karaoke do N và H quản lý) xuống huyện V, tỉnh B. Nghe H nói vậy, N nói với H: "Đề bọn nó lên đi" rồi N đi về phòng trọ của N và H thuê cho nhân viên (ở đối diện quán Karaoke 179) lấy 01 chiếc gậy rút bằng kim loại (gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nỉ màu đen dài 24,4cm có đường kính 2,5cm; hai đoạn nhỏ bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn; khi kéo ra gậy dài 64cm) đút vào bên trong túi quần N đang mặc và đi sang quán Karaoke 179. Khi N đang ở quán Karaoke 179 thì có Dương Văn Q- sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T điều khiển xe mô tô đến quán hát và ngồi chơi uống nước cùng với N. Tại đây, N kể lại cho Q nghe về việc có thanh niên ở huyện V đến định đưa nhân viên của N sang huyện V. Ngồi được một lúc thì Nguyễn Thị H đi sang quán hát Karaoke 179. Cùng lúc này, Phạm Quang H và Phạm Ngọc A- sinh ngày 19/6/2000, trú tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B đang ngồi uống nước ở quán phía đối diện với quán Karaoke 179. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q và N đang ngồi tại quán Karaoke 179 thì Q nhìn thấy anh Thân Đức C- sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã T, huyện V, tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng- xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05 chở anh Thân Đức T- sinh năm 1996 (ở cùng thôn) đi đến và dừng lại ở khu vực bến xe thị trấn N, huyện T nên Q nói với N: "Hình như hai thằng kia". Ngay sau đó, N cầm chiếc gậy rút mang theo đi về phía anh C và anh T, hô to: "Hai thằng kia đứng lại". Q điều khiển xe mô tô đi đến chỗ anh C và anh T đang đứng (phía trước quán hát Karaoke 179). H và Ngọc A nhìn thấy N và Q chặn xe của anh C nên cũng chạy ra chỗ anh C và anh T. Thấy vậy, anh C điều khiển xe bỏ chạy nhưng do bị vướng vào lồng gà để ở lề đường nên xe mô tô do anh C điều khiển bị đổ, anh C và anh T bị ngã ra đường. Anh T vùng bỏ chạy về hướng ngã tư thị trấn N, còn anh C bị N, H và Ngọc A dùng gậy rút và chân tay không đánh. Lúc này Nguyễn Quốc T- sinh năm 1994, trú tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B ở gần đó cũng xông vào đánh anh C bằng chân tay không. Bị đánh, anh C chạy vào trong nhà dân gần đó nhưng bị nhóm của Ngọc gọi ra đánh tiếp. Do có người dân đến can ngăn nên nhóm của N không đánh anh C nữa mà đưa anh C vào khu vực trước cửa quán Karaoke 179 ngồi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh C đang ngồi ở khu vực trước cửa quán Karaoke 179 cùng với N, Ngọc A, H và Q thì N yêu cầu anh C phải nộp phạt 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vì anh C đã rủ nhân viên của N đưa sang huyện V. Do anh C không có tiền nên N yêu cầu C phải mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng- xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05 của anh C đi cầm cố để lấy tiền nộp phạt cho nhóm của N. Do sợ nhóm của N nên anh C đồng ý nhưng anh C xin nộp phạt số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, N mượn chiếc xe

mô tô biển kiểm soát 36Y1- 0331 của Q để đưa anh C đi cầm xe mô tô. Khi ra lấy xe của Q, N nhìn thấy ở giá để hàng ở giữa xe mô tô có để 02 con dao bằng kim loại (đều có đặc điểm chuôi dài khoảng 10 cm, phần lưỡi dài khoảng 40cm, có một đầu nhọn) nên N đã cầm 02 con dao này. Sau đó, N đưa cho Ngọc A 01 con dao và nói: “Đưa thẳng này đi cầm xe”, Ngọc A hiểu ý N bảo Ngọc A đưa anh C mang xe mô tô đi cầm cố lấy tiền nộp phạt cho nhóm của Ngọc A vì đã rủ nhân viên của N và H sang huyện V làm nên Ngọc A đồng ý. Khi Ngọc A ngồi lên yên xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 của anh C để chở anh C đi cầm cố xe mô tô thì Ngọc A nhìn thấy Phạm Quang H đang đứng gần đó nên Ngọc A nói với H “H ơi mày đi cùng với tao”, H hiểu ý Ngọc A bảo H đi cùng Ngọc A đưa anh C đi cầm xe mô tô để lấy tiền nộp phạt cho nhóm của H nên H đồng ý và ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 (phía sau anh C). Ngọc A đưa con dao (lúc trước N đưa cho) cho H cầm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 chở anh C và H. N mang theo một con dao điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36Y1- 0331 đi song song với xe mô tô do Ngọc A điều khiển đến nhà anh Đặng Văn L- sinh năm 1974 ở phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B để anh C cầm xe mô tô lấy tiền. Khi đến nhà anh L, anh C đặt vấn đề với anh L vay anh L số tiền 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 cho anh L để làm tin, anh L đồng ý và đưa cho anh C vay số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền vay được của anh L, anh C đưa cho N 2.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng anh C xin N để đi taxi về. Nhận tiền của anh C xong, N, Ngọc A và H đưa anh C quay lại quán Karaoke 179 trả xe mô tô và dao cho Q, sau đó anh C đi về huyện V.

Ngày 28/9/2018, anh Thân Đức C đến Công an huyện T trình báo vụ việc nêu trên, đồng thời C giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5C vỏ màu hồng mặt trước màn hình màu đen, số IMEL 358538057942879.

Cùng ngày 28/9/2018, Phạm Quang N đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và giao nộp 01 chiếc gậy rút bằng kim loại (gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen dài 24,4cm có đường kính 2,5cm; hai đoạn nhỏ bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn; khi kéo ra gậy dài 64cm) và số tiền 2.000.000 đồng mà N đã cùng với Phạm Quang H và Phạm Ngọc A chiếm đoạt của anh C.

Căn cứ vào lời khai của anh Thân Đức C và Phạm Quang N, cùng ngày 28/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ của anh Đặng Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng- xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05, số máy G3D4E- 655684, số khung RLCUG0610JY629356.

Ngày 28/9/2018, Phạm Quang H giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 chiếc gậy rút hình trụ tròn (gồm 03 đoạn dài 23,8cm có đường kính 2,5cm; đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen, hai đoạn còn lại bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn, trên thân có ký hiệu YRG BATON LC-26, gậy bị bóp méo nhiều chỗ, dài 63,5cm); chị Nguyễn Thị H

giao nộp 01 điện thoại di động 6 Plus màu vàng Gionee có số IMEI 352062062348754, vỏ ốp màu đen.

Ngày 29/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quang N, kết quả không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C vỏ màu hồng, mặt trước màn hình màu đen, số IMEI 358538057942879 là tài sản cá nhân của anh Thân Đức C; 01 chiếc điện thoại di động 6 Plus màu vàng Gionee có số IMEI 352062062348754, có vỏ ốp màu đen là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị H;

Chiếc gậy rút bằng kim loại (gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen dài 24,4cm có đường kính 2,5cm; hai đoạn nhỏ bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn; khi kéo ra gậy dài 64cm) do Phạm Quang N giao nộp và 01 chiếc gậy rút hình trụ tròn (gồm 03 đoạn dài 23,8cm có đường kính 2,5cm; đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen, hai đoạn còn lại bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn, trên thân có ký hiệu YRG BATON LC-26, gậy bị bóp méo nhiều chỗ, dài 63,5cm) do Phạm Quang H giao nộp là do H mua ở tỉnh Lạng Sơn mang về để tại phòng trọ, N và H đã sử dụng 02 chiếc gậy này để gây thương tích cho anh Thân Đức C vào buổi tối ngày 27/9/2018.

02 con dao bằng kim loại (đều có đặc điểm chuôi dài khoảng 10 cm, phần lưỡi dài khoảng 40cm, có một đầu nhọn) mà N khai nhận lấy từ xe mô tô biển kiểm soát 36Y1- 0331 của Q và đã trả lại cho Q, tuy nhiên Q không thừa nhận có 02 con dao này trên xe mô tô của Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu hồi được 02 con dao này.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng-xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Thân Đức T- sinh năm 1993, trú tại thôn S, xã T, huyện V, tỉnh B (anh trai anh Thân Đức T) nên ngày 05/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T.

Đối với Phạm Ngọc A hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú nên ngày 28/01/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã quyết định tách vụ án hình sự, đồng thời ra Quyết định truy nã bị can đối với Phạm Ngọc A.

Quá trình điều tra, bị can Phạm Quang N và Phạm Quang H khai Dương Văn Q là người khởi xướng việc yêu cầu C nộp tiền phạt. Tuy nhiên, Q không thừa nhận và người bị hại là anh Thân Đức C khẳng định Phạm Quang N là người khởi xướng, yêu cầu C nộp tiền phạt cho N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tổ chức cho Phạm Quang N đối chất với Dương Văn Q nhưng không có kết quả. Sau đó, Q không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tổ chức cho H đối chất với Q nên chưa có căn cứ để xử lý đối với Dương Văn Q. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến

Dương Văn Q ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Khi cho anh Thân Đức C vay số tiền 3.000.000 đồng và nhận lại của anh C chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 để làm tin, anh L không biết và không tham gia vào việc Phạm Quang N, Phạm Quang H, Phạm Ngọc A thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” nên anh L không vi phạm pháp luật.

Anh Thân Đức C và anh Thân Đức T bị Phạm Quang N, Phạm Quang H, Phạm Ngọc A, Nguyễn Quốc T chặn đánh gây thương tích nhưng C, T chỉ bị thương tích nhẹ, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào, đồng thời từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bị đánh gây thương tích.

Nguyễn Quốc Toàn có hành vi đánh anh Thân Đức C nên ngày 28/01/2019 Trưởng Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng đối với T về hành vi "Đánh nhau".

Về trách nhiệm dân sự: Anh Thân Đức C yêu cầu Phạm Quang N phải trả cho anh số tiền 2.000.000 đồng; Anh Đặng Văn L yêu cầu anh Thân Đức C phải trả cho anh L số tiền 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Phạm Quang N, Phạm Quang H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N và H; N tự nguyện nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để trả lại cho người bị hại và sau khi tội phạm bị phát hiện, N đã đến Công an huyện T đầu thú nên Phạm Quang N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Phạm Quang H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 31/1/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Phạm Quang N và Phạm Quang H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang N và Phạm Quang H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang N từ 18- 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/9/2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 15- 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Quang N trả lại cho anh Thân Đức C 2.000.000 đồng. Anh Thân Đức C trả lại anh Đặng Văn L 3.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại cho anh Thân Đức C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5C vỏ màu hồng mặt trước màn hình màu đen, số IMEL 358538057942879 là tài sản hợp pháp của anh Thân Đức C.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động 6 Plus màu vàng Gionee có số IMEL 352062062348754, có vỏ ốp màu đen là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy rút bằng kim loại (gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen dài 24,4cm có đường kính 2,5cm; hai đoạn nhỏ bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn; khi kéo gậy dài 64cm và 01 chiếc gậy rút gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen dài 23,8cm, đường kính 2,5cm; hai đầu nhỏ bằng kim loại màu trắng, trên thân có ký hiệu YRG BATON LC-26 đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn (Toàn bộ thân gậy hình trụ tròn), gậy bị bóp méo nhiều chỗ, dài 63,5cm.

- Xác nhận bị cáo Phạm Quang N nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo Phạm Quang N và Phạm Quang H nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/9/2018 tại quán Karaoke 179 ở phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B; Phạm Quang N và Phạm Quang

H đã cùng với Phạm Ngọc A đã có hành vi uy hiếp tinh thần và đe dọa sẽ dùng vũ lực đối với anh Thân Đức C và chiếm đoạt của anh C số tiền 2.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H phù hợp với: Biên bản tiếp nhận Phạm Quang N ra đầu thú ngày 28/9/2018, Bản tường trình, Bản tự khai và lời khai của bị cáo Phạm Quang H, lời khai của Phạm Ngọc A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an xã hội và bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về động cơ, mục đích, tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của các bị cáo thấy:

Nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Thân Đức C nên các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H và Phạm Ngọc A cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H và Phạm Ngọc A trong việc thực hiện tội phạm. Các bị cáo ngang nhiên thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản chứng tỏ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo N, H là nghiêm trọng. Bị cáo Phạm Quang N là người khởi xướng và cũng trực tiếp thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản nên giữ vai trò chính. Bị cáo Phạm Quang H đã tiếp nhận ý chí và cố ý cùng với bị cáo N và Ngọc A thực hiện hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản nên bị cáo Hà giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H như vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa, đảm bảo việc đấu tranh phòng chống tội phạm và để các bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Cần bắt các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo N “Tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả”. Các bị cáo N, H “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị hại Thân Đức C xin giảm nhẹ cho các bị cáo N, H. Bị cáo N đầu thú. Nên bị cáo Phạm Quang N, được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm b, điểm s khoản 01, khoản 2, Điều 51 BLHS. Bị cáo Phạm Quang Hà được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 BLHS

Các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 170- BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Quang N bồi thường cho anh Thân Đức C 2.000.000 đồng là tiền mà bị cáo Phạm Quang N đã chiếm đoạt. Anh Thân Đức C có nghĩa vụ trả lại anh Đặng Văn L 3.000.000 đồng là tiền cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05.

Xác nhận bị cáo Phạm Quang N đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Thân Đức C (Theo giấy chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 01/2/2019 vào tài khoản số 3949.0.1052653 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên).

[7] Đối với vật chứng cần xử lý như sau: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Trả lại cho anh Thân Đức C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5C vỏ màu hồng mặt trước màn hình màu đen, số IMEL 358538057942879 là tài sản hợp pháp của anh Thân Đức C.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động 6 Plus màu vàng Gold có số IMEL 352062062348754, có vỏ ốp màu đen là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy rút bằng kim loại (gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen dài 24,4cm có đường kính 2,5cm; hai đoạn nhỏ bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn; khi kéo gậy dài 64cm và 01 chiếc gậy rút gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen dài 23,8cm, đường kính 2,5cm; hai đầu nhỏ bằng kim loại màu trắng, trên thân có ký hiệu YRG BATON LC-26 đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn (Toàn bộ thân gậy hình trụ tròn), gậy bị bóp méo nhiều chỗ, dài 63,5cm.

[8] Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng- xanh, biển kiểm soát 98K1- 195.05 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Thân Đức T (anh trai anh Thân Đức C) nên ngày 05/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T là đúng.

Khi cho anh Thân Đức C vay số tiền 3.000.000 đồng và nhận lại của anh C chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05 để làm tin, anh L không biết và không tham gia vào việc Phạm Quang N, Phạm Quang H, Phạm Ngọc A thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” nên anh L không vi phạm pháp luật.

Anh Thân Đức C và anh Thân Đức T bị Phạm Quang N, Phạm Quang H, Phạm Ngọc A, Nguyễn Quốc T chặn đánh gây thương tích nhưng C, T chỉ bị thương tích nhẹ, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào, đồng thời từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bị đánh gây thương tích.

Nguyễn Quốc T có hành vi đánh anh Thân Đức C nên ngày 28/01/2019 Trưởng Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng đối với T về hành vi "Đánh nhau".

Đối với Phạm Ngọc A hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú nên ngày 28/01/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã quyết định tách vụ án hình sự, đồng thời ra Quyết định truy nã bị can đối với Phạm Ngọc A.

Quá trình điều tra, Phạm Quang N và Phạm Quang H khai Dương Văn Q là người khởi xướng việc yêu cầu Cảnh nộp tiền phạt. Tuy nhiên, Q không thừa nhận và người bị hại là anh Thân Đức C khẳng định Phạm Quang N là người khởi xướng, yêu cầu C nộp tiền phạt cho N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tổ chức cho Phạm Quang N đối chất với Dương Văn Q nhưng không có kết quả. Sau đó, Q không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tổ chức cho H đối chất với Q nên chưa có căn cứ để xử lý đối với Dương Văn Q. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến Dương Văn Q ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H và anh Thân Đức C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang N và Phạm Quang H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang N 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/9/2018.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Phạm Quang N bồi thường cho anh Thân Đức C 2.000.000 đồng là tiền mà bị cáo Phạm Quang N đã chiếm đoạt.

- Anh Thân Đức C có nghĩa vụ trả lại anh Đặng Văn L 3.000.000 đồng là tiền cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 195.05.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/ năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại cho anh Thân Đức C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5C vỏ màu hồng mặt trước màn hình màu đen, số IMEL 358538057942879 là tài sản hợp pháp của anh Thân Đức C.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động 6 Plus màu vàng Gold có số IMEL 352062062348754, có vỏ ốp màu đen là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy rút bằng kim loại (gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen dài 24,4cm có đường kính 2,5cm; hai đoạn nhỏ bằng kim loại màu trắng, đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn; khi kéo gậy dài 64cm và 01 chiếc gậy rút gồm 03 đoạn, đoạn đầu được bọc bằng nilon màu đen dài 23,8cm, đường kính 2,5cm; hai đầu nhỏ bằng kim loại màu trắng, trên thân có ký hiệu YRG BATON LC-26 đầu nhỏ nhất được gắn khối kim loại hình tròn (Toàn bộ thân gậy hình trụ tròn), gậy bị bóp méo nhiều chỗ, dài 63,5cm.

Xác nhận ngày 28/9/2018 bị cáo Phạm Quang N nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ – VKS, ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Quang N, Phạm Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Anh Thân Đức C phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương